

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC QUỐC TẾ
SOVILACO
Số 1 Phở Quang, P.2, Q. Tân Bình, TP.HCM
Số: 183/2018-SVL/CBTT-BCTN2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----
Tp HCM, ngày 27 tháng 4 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO

Mã chứng khoán: SVL

Trụ sở chính: Số 1, Phở Quang, Phường 02, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 39976320

Fax : 028 39976321

2. Người thực hiện công bố thông tin: CHU VĨNH PHÚC

Địa chỉ : 359/12 Phạm Văn Hai, P.3, Q. Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại : 0908.007.959

Fax : 028. 39976321

Loại thông in công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố báo cáo tài chính năm 2017 (Niên độ tài chính từ 01/01/2017 đến 31/12/2017)

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/04/2018 tại đường dẫn: www.sovilaco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VT.

Người thực hiện công bố thông tin

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



CHU VĨNH PHÚC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC QUỐC TẾ SOVILACO
: SOVILACO INTERNATIONAL MANPOWER JOINT
Tên tiếng anh : STOCK COMPANY
Tên viết tắt : SOVILACO
Giấy CNĐKDN số : 0300467483, thay đổi lần thứ 6 ngày 21/12/2017
Vốn điều lệ : 32.708.580.000 đồng
Vốn đầu tư CSH : 32.708.580.000 đồng
Địa chỉ : Số 1 Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
Số điện thoại : 028.3997.6320
Số fax : 028.3997.6321
Website : www.sovilaco.com
Email : info@sovilaco.com.vn
Mã cổ phiếu : SVL

❖ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO tiền thân là Công ty Dịch vụ Lao động ngoài nước phía Nam được thành lập theo Quyết định số 310/LĐTBXH ngày 06/9/1991 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.
- Ngày 14/4/1995, Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 596/LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH với tên gọi là Công ty Dịch vụ Lao động Ngoài nước số 2.
- Ngày 11/12/1997, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Xuất khẩu Lao động - Thương mại, và Du lịch theo Quyết định số 1506/LĐTBXH-QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4106000234 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 16/02/1998.
- Ngày 29/06/2010, Công ty chính thức chuyển đổi hoạt động sang mô hình TNHH MTV với tên gọi Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Lao động - Thương mại và Du lịch theo Quyết định số 809/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH và hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0300467483 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 20/12/2010.
- Ngày 30/03/2015, Bộ LĐTBXH ban hành Quyết định số 399/QĐ-LĐTBXH phê duyệt phương án cổ phần hóa, chuyển công ty TNHH MTV Xuất khẩu Lao động - Thương mại và Du lịch thành mô hình công ty cổ phần. Và đến ngày 20/7/2015, Bộ LĐTBXH ban hành Quyết định số 1012/QĐ-LĐTBXH điều

chính cơ cấu vốn điều lệ của SOVILACO là 32.708.580.000 đồng, trong đó vốn nhà nước chiếm 75%, bán cho người lao động là 10,59% và đấu giá ra bên ngoài với tỷ lệ 14,41%, tương đương 471.415 cổ phần. Cổ phần đấu giá ra bên ngoài tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh, với giá đấu thành công bình quân là 18.153 đồng/cổ phần.

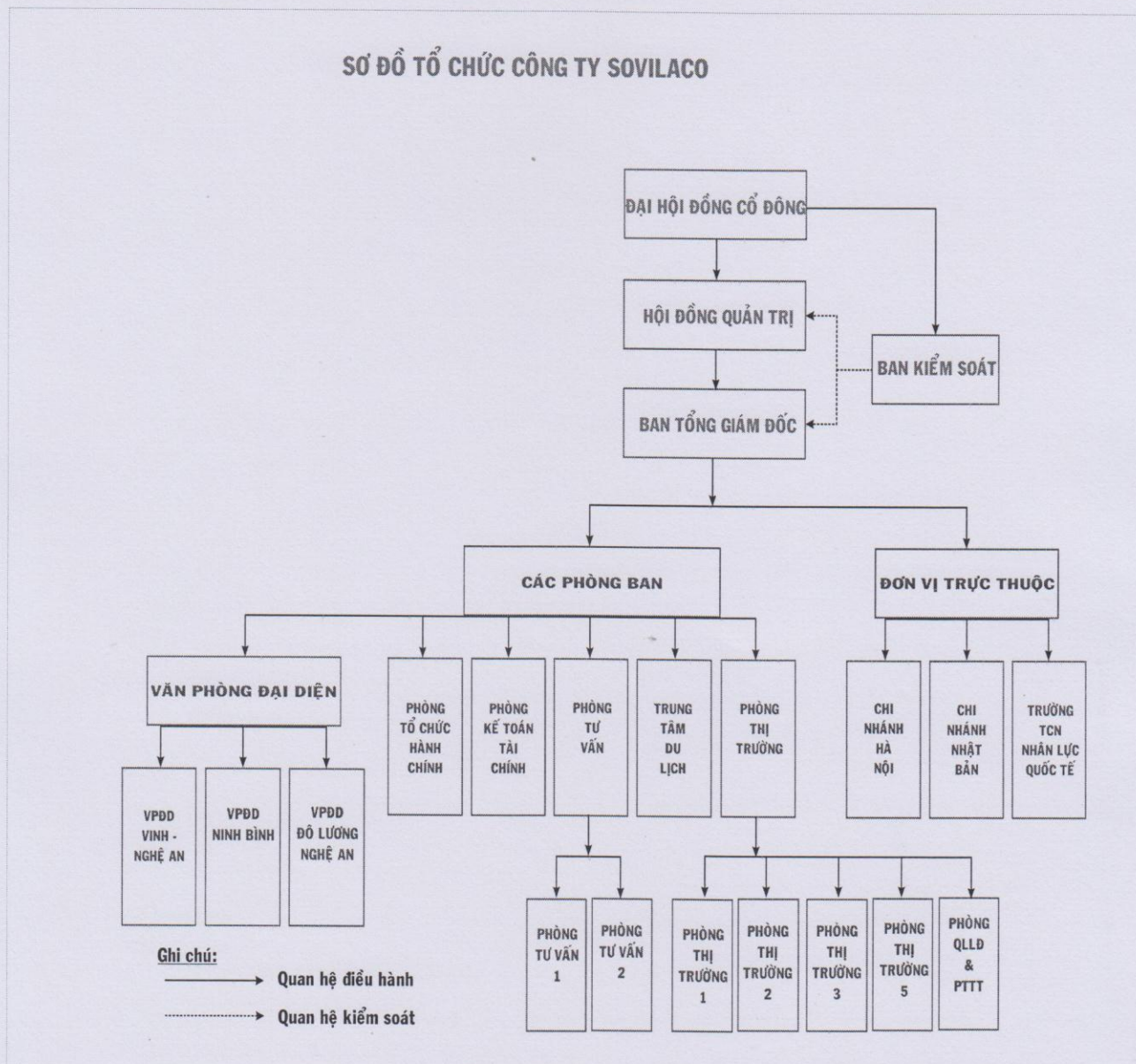
- Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0300467483 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 21/12/2017 với vốn điều lệ là 32.708.580.000 đồng.
- Ngày 17/8/2017, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 631/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO.

2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và các dịch vụ phục vụ người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.	7830 (Chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hóa.	8299
4	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532
5	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và giáo dục định hướng đối với người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài và theo nhu cầu xã hội.	8559
6	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học nước ngoài.	8560
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng.	6810
8	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch trong nước và quốc tế.	7912

❖ **Địa bàn kinh doanh chính:** Toàn quốc

3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC



Công ty được điều hành và quản lý theo mô hình quản trị gồm:

- ❖ Đại hội đồng cổ đông
- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Ban Tổng giám đốc
- ❖ Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

Các công ty con, công ty liên kết: Công ty cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO (SVL) không có công ty con, công ty liên kết

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty

❖ Với mục tiêu tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh của Công ty; xây dựng Công ty trở thành một thực thể vững mạnh, có uy tín thương hiệu tại thị trường trong nước và khu vực; tạo lập một văn hóa doanh nghiệp có bản sắc riêng; xây dựng một hình mẫu về phát triển theo chiều sâu trong đầu tư và thương mại trong lĩnh vực Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

❖ Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ trên thị trường, đạt các tiêu chí về chất lượng, uy tín. Tìm kiếm lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trong 10 năm tới luôn là doanh nghiệp trong top 5 doanh nghiệp vững mạnh trong ngành xuất khẩu lao động.

❖ Phát triển và kết hợp hài hòa các ngành nghề kinh doanh của công ty, đặc biệt chú trọng đến việc chuyên cung ứng lao động, chuyên gia và đào tạo nghề, ngoại ngữ và giáo dục định hướng đối với người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài và theo nhu cầu xã hội. Nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty để đáp ứng yêu cầu của thị trường.

❖ Tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài, mở rộng thị trường XKLD sang các khu vực Châu Âu, Châu Mỹ, Trung Đông.

❖ Tăng thị phần ở các thị trường Châu Á như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Macau, Malaysia...

❖ Tăng cường sự hợp tác, chia sẻ thông tin giữa các doanh nghiệp XKLD trong cả nước và đối với các đơn vị cung ứng lao động cho Công ty, với các địa phương, các khu công nghiệp, các sản giao dịch việc làm... hình thành mạng lưới quốc gia về cung ứng và phát triển nguồn nhân lực.

4.2 Chiến lược phát triển

❖ Tầm nhìn 2018-2020

Công tác xuất khẩu lao động phải được tiếp tục tăng cường nhằm góp phần giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Trong những năm tới, Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong việc thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao. Hoạt động xuất khẩu lao động mang tính xã hội công ích với mục tiêu chủ yếu là tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp, xóa đói giảm nghèo. Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm là xuất khẩu lao động, hoạt động mang lại hiệu quả về kinh tế và xã hội cho Công ty – Nhà nước – Người lao động. Hàng năm, Công ty thực hiện mô hình khép kín từ khâu tạo nguồn, đào tạo nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài, quản lý và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động làm việc ở nước ngoài theo đúng quy định của Nhà nước.

Những năm qua, hiệu quả từ hoạt động xuất khẩu lao động không những giải quyết việc làm cho người lao động mà còn tạo ra nguồn thu ngoại tệ cho đất nước, góp phần tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Công ty thực hiện đầy

đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động; đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, nhân viên ngày càng được nâng cao.

- Triển khai tốt các biện pháp chống trốn ở các thị trường tiềm năng như Hàn Quốc, Nhật Bản nhằm góp phần giảm tỷ lệ người lao động sống bất hợp pháp.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ quản lý, cung cấp thông tin đầy đủ cho người lao động. Công bố thông tin, báo cáo đúng thời hạn quy định.
- Thực hiện nghiêm các chủ trương chính sách về lộ trình thoái vốn từ năm 2018 năm 2020 của Nhà nước và Chủ sở hữu chỉ đạo.

❖ Cấu trúc kỳ vọng của công ty đến năm 2020

Tập trung vào 3 lĩnh vực trọng tâm sau:

+ Cung ứng và quản lý nguồn lao động: Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và các dịch vụ phục vụ người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

+ Giáo dục: Dạy nghề, dạy ngoại ngữ và giáo dục định hướng đối với người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài và theo nhu cầu xã hội. Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Tư vấn du học nước ngoài).

+ Dịch vụ: Cho thuê văn phòng, bán vé máy bay, điều hành tour du lịch

❖ Các yếu tố để đảm bảo cho chiến lược phát triển lâu dài:

+ Tổng thể và toàn diện

+ Bao trùm và chi tiết

+ Hiệu quả và bảo toàn vốn

+ Khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế

+ Liên tục và có tính kế thừa

+ Dự phòng rủi ro và các biện pháp ứng phó

+ Phát triển bền vững

5. CÁC RỦI RO

Rủi ro trong xuất khẩu lao động được phát sinh bởi nhiều nguyên nhân khác nhau như:

+ Từ phía người sử dụng lao động (đối tác nước ngoài): khi người sử dụng lao động làm ăn thua lỗ, bị phá sản,... dẫn đến phải cắt giảm nhân công hay sa thải nhân công thì hợp đồng lao động sẽ bị chấm dứt trước thời hạn. Trong trường hợp này người lao động và các doanh nghiệp xuất khẩu lao động thiệt hại nặng nề. Người lao động sẽ không đủ tiền để trang trải chi phí và khoản tiền tích lũy cho tương lai làm cuộc sống gia đình đã khó khăn càng khó khăn hơn. Doanh nghiệp xuất khẩu lao động phải chịu chi phí phát sinh để đưa người lao động trở về nước trước hạn, phí bồi thường do phá vỡ hợp đồng.

+ Từ phía người lao động: Các rủi ro từ phía người lao động chủ yếu do người lao động ý thức kém, nhận thức kém đã tự ý phá vỡ hợp đồng (bỏ việc làm) để ra làm ngoài cho các công ty tư nhân. Rủi ro này đối với doanh nghiệp xuất khẩu lao động điều trước tiên họ phải gánh chịu là mất uy tín với đối tác và thậm chí mất nguy cơ mất thị trường xuất khẩu lao động. Người sử dụng lao động sẽ bị thiệt hại nặng nề nếu số lượng người lao động bỏ việc nhiều và nhất là trong cùng một lúc.

Tiếp theo đó là sự thiệt hại về tài chính bao gồm chi phí về nước và chi phí tìm kiếm lao động.

+ Ảnh hưởng kinh tế:

- Các vấn đề nợ tại cổ hữu của nền kinh tế, tình hình kinh tế thế giới đầy bất trắc cũng sẽ gây ra những ảnh hưởng không nhỏ tới Việt Nam.

- Sức cạnh tranh trong hoạt động xuất khẩu lao động: 315 doanh nghiệp được cấp phép hoạt động trong ngành xuất khẩu lao động.

- Tính đa dạng của thị trường xuất khẩu lao động. Công tác quản lý hoạt động xuất khẩu lao động của nhà nước.

+ Ảnh hưởng pháp luật: các văn bản hướng dẫn như Nghị định, Quyết định, Thông tư thay đổi liên tục làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thay đổi và áp dụng mới. Hiện nay công ty hoạt động theo hình thức doanh nghiệp cổ phần và đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UPCoM, mọi hoạt động của doanh nghiệp phải tuân thủ đúng luật doanh nghiệp và các quy định của UPCoM. Để hạn chế những sai phạm và thực hiện chiến lược kinh doanh phù hợp, Công ty phải cập nhật các chính sách và luật định mới.

+ Ảnh hưởng công nghệ: Công nghệ cải tiến và phát triển không ngừng, việc tạo và cập nhật dữ liệu số cần có nhân lực trình độ cập nhật kịp thời và sử dụng ứng dụng mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn

Do đó để giảm thiểu rủi ro doanh nghiệp cần tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá điều chỉnh. Phát huy những yếu tố tích cực trong hoạt động xuất khẩu lao động, đồng thời có những biện pháp xử lý với những trường hợp có hành vi vi phạm. Tăng cường thanh – kiểm tra theo chuyên đề như đào tạo, giáo dục định hướng, tuyển chọn, tài chính, quản lý lao động đang làm việc tại nước ngoài. Kết hợp kiểm tra, thanh tra và phổ biến hướng dẫn chính sách và pháp luật liên quan đến hoạt động xuất khẩu lao động.

Tăng cường quản lý lao động tại nước ngoài: Công ty tiếp tục quan hệ với các cơ quan như Cục quản lý lao động ngoài nước, Ban quản lý lao động tại các nước nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh. Công ty bố trí cán bộ quản lý tại nước ngoài; tiến hành tổ chức các hoạt động cung cấp sách báo, tài liệu về đất nước, con người, văn hóa của quốc gia mà người lao động và gia đình cần tìm hiểu trước khi đi làm việc tại nước ngoài.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý hoạt động xuất khẩu lao động của doanh nghiệp.

Tiến hành phân tích cho từng chức danh công việc cụ thể của cán bộ quản lý hoạt động xuất khẩu lao động. Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Sử dụng tiền lương, tiền công như là đòn bẩy kinh tế, tạo động lực thúc đẩy cán bộ quản lý và công tác thị trường nhiệt tình hơn với công việc.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH: Dựa vào định hướng phát triển của ngành cùng chủ trương, chính sách của Nhà nước, Công ty dự kiến

sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất cùng nâng cao chất lượng đội ngũ CBNV cùng chất lượng của nguồn lao động xuất khẩu. Cụ thể là:

- Nghiên cứu các dự án đầu tư mới: Bám sát định hướng dài hạn của Công ty, xây dựng kế hoạch nghiên cứu dự án, tập trung và ưu tiên vào các thị trường lao động chủ chốt có quy mô phù hợp với năng lực của Công ty. Xây dựng chương trình: Khi đi vào từng thị trường cụ thể có kế hoạch chi tiết phù hợp để công tác nghiên cứu nhanh chóng đưa ra quyết định kịp thời. Tổ chức bộ phận thực hiện như: Phân công cho phòng thị trường chuyên biệt cho mỗi thị trường, các thành viên trong phòng sẽ đáp ứng nhu cầu của công việc, nắm bắt được các chế độ chính sách của từng quốc gia nhận lao động làm việc có thời hạn tại nước ngoài.

- Tiếp tục triển khai đầu tư có hiệu quả các kế hoạch đang thực hiện: Rà soát, lập kế hoạch tổ chức thực hiện đầu tư, kinh doanh các kế hoạch. Kiểm tra, giám sát và nâng cao vai trò kết nối giữa các Phòng thị trường trong công tác phối hợp triển khai phát triển thị trường. Giải quyết xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng như giải tỏa khu đất Quang Trung Gò Vấp để xây dựng cơ sở đào tạo....

- Công tác quản trị: Triển khai đề án tái cơ cấu Công ty theo lộ trình và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, củng cố bộ máy nhân sự, cơ cấu lại theo hướng phù hợp, gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả. Tiếp tục triển khai quản trị theo kế hoạch trong hoạt động điều hành của Công ty.

- Công tác tài chính: Thực hiện cơ chế giám sát điều hành theo kế hoạch tài chính, rà soát, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định, các hệ thống chỉ tiêu tài chính cần thiết nhằm tăng cường công tác kiểm soát thu chi. Triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc niêm yết cổ phiếu của Công ty góp phần hoàn thiện cơ chế quản trị và minh bạch thông tin. Triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ Công ty khi đủ điều kiện và niêm yết cổ phiếu trên SGDCK.

- Năm 2017, kế hoạch doanh thu của Công ty giảm 26,72% so với năm 2016, nguyên nhân là do doanh thu từ hoạt động đại lý vé máy bay giảm do Công ty không tiếp tục hoạt động làm đại lý vé máy bay cho một số đối tác, đồng thời, dự kiến thu nhập từ hoạt động tài chính giảm. Đây cũng là năm Công ty sẽ đẩy mạnh phát triển các nghiệp vụ cốt lõi là xuất khẩu lao động, đào tạo nghề gồm đào tạo trung cấp nghề, đào tạo lao động xuất khẩu và đào tạo nghề theo nhu cầu xã hội cũng như cho thuê kín toàn bộ diện tích văn phòng tại Số 01 Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình. Mặc dù định hướng các nghiệp vụ sẽ tăng về số lượng nhưng Công ty sẽ áp dụng những chính sách giảm phí khác nhau đối với từng dịch vụ để tăng cường phát triển quy mô và thương hiệu. Trong khi đó, Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận năm 2017 tăng cao so với năm 2016, với quyết tâm sẽ tiết giảm tối đa chi phí, kể cả chi phí quản lý, hoạt động, nhân công,.... Đây là những kế hoạch

nằm trong chiến lược phát triển của Công ty sau khi cổ phần hóa và tạo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong tương lai.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1 Danh sách Ban điều hành

a) Cơ cấu Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Vũ Hồng Oai	Tổng giám đốc	01/11/2017
2	Bà Nguyễn Thị Hoài Thu	Phó Tổng giám đốc	15/12/2014

b) Sơ yếu lý lịch Ban điều hành và Kế toán trưởng

♣ Sơ yếu lý lịch Ban điều hành:

❖ Vũ Hồng Oai – Thành viên HĐQT

Số CMND: 034059002567

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1959

Nơi sinh: Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 19 Nguyễn Quý Cảnh, Phường An Phú, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán sở hữu: 656.171 cổ phần, tương đương 20,06% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu 2.000 cổ phần, tương đương 0,06% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn góp của Bộ LĐT BXH 654.171 cổ phần, tương đương 20,00% vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Bộ LĐT BXH: 2.453.143 cổ phần, tương đương 75,00% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Nguyễn Thị Hoài Thu – Thành viên HĐQT

Số CMND: 022833396

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1966

Nơi sinh: Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 115/hộ 13 đường Nguyễn Đình Chính, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán sở hữu:

- Sở hữu cá nhân: 496.029 cổ phần, tương đương 15,17% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phần, tương đương 0,17% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn góp của Bộ LĐT BXH: 490.629 cổ phần, tương đương 15,00% vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Bộ LĐT BXH: 2.453.143 cổ phần, tương đương 75,00% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

✧ Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

❖ Hoàng Lệ Châu – Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán

Số CMND:	022313529
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1964
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	1A/10 Lý Thường Kiệt, P.7, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số lượng chứng khoán sở hữu:	2.500 cổ phần, tương đương 0,08% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân	2.500 cổ phần, tương đương 0,08% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không có

c) Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2017:

- Theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 31/10/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP NLQT SOVILACO về việc bầu bà Phạm Thị Hồng Vân đảm nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị,

- Theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 31/10/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP NLQT SOVILACO thông qua việc bổ nhiệm ông Vũ Hồng Oai giữ chức vụ Tổng giám đốc; Theo Quyết định số 559/QĐ-HĐQT-SVLC ngày 31/10/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm ông Vũ Hồng Oai giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty CP NLQT SOVILACO.

d) Chính sách đối với người lao động

- Giữ gìn và phát triển nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi để xây dựng công ty vững mạnh.

- Do tính đặc trưng của ngành nghề kinh doanh đòi hỏi nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ và chịu được áp lực công việc nhằm mang lại những lợi ích lâu dài bền vững cho cá nhân người lao động và công ty.

- Các chính sách lương, thưởng công ty xây dựng trên cơ sở đảm bảo đầy đủ các quyền lợi và hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Nhằm khuyến khích người lao động nâng cao hiệu suất làm việc công ty cũng tiến hành trả lương theo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Các chính sách lương thưởng luôn hướng tới đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, xây dựng lương hợp lý nhằm giúp nhân viên cống hiến, phát huy năng lực toàn diện.

- Xây dựng chính sách đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

- Thường xuyên xây dựng các chương trình phù hợp, tùy thuộc vào thực tiễn kinh doanh, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn hóa nghiệp vụ cho nhân viên.

Tính chất phân loại	01/01/2016 – 31/12/2016	Tỷ trọng	01/01/2017 – 31/12/2017	Tỷ trọng
Theo trình độ	100	100%	94	100%
Cao đẳng, đại học, trên đại học	80	80%	74	78,72%
Trung cấp chuyên nghiệp	04	4%	04	4,26%
Sơ cấp chuyên nghiệp	04	4%	04	4,26%
Phổ thông	12	12%	12	12,76%
Theo hợp đồng lao động				
Hợp đồng có xác định thời hạn	05	5%	05	5,32%
Hợp đồng không xác định thời hạn	90	90%	85	90,42%
Hợp đồng thời vụ (công nhật)	03	3%	02	2,13%
Hợp đồng thử việc	02	2%	02	2,13%
Thu nhập bình quân người lao động	7.200.000 đồng/người		7.500.000 đồng/người	

Bảng 3: Bảng phân loại trình độ nguồn nhân lực

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

a) *Các khoản đầu tư lớn:* Trong năm 2017, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn về tài chính và dự án

b) *Các công ty con, công ty liên kết:* Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) *Tình hình tài chính:*

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Tổng tài sản	90.416.290.782	84.173.163.868
Doanh thu thuần	37.979.565.202	35.209.546.222
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	1.330.641.549	1.924.961.105
Lợi nhuận khác	16.497.891	49.871.539
Lợi nhuận trước thuế	1.347.139.440	1.974.832.644
Lợi nhuận sau thuế	1.072.553.799	1.582.182.213

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,35	2,25
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,35	2,25
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,62	0,58
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,62	1,40
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,42	0,42
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,03	0,05
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	Lần	0,03	0,05
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bình quân	Lần	0,01	0,02
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	Lần	0,04	0,05

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI TRONG VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

a) *Cổ phần:*

- Cổ phần phổ thông : 3.270.858 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành : 3.270.858 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ : 4.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng

- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 221.300 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

❖ **Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu:**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	92	3.266.858	99,88
1	Tổ chức	2	2.574.558	78,71
2	Cá nhân	90	692.300	21,17
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	1	4.000	0,12
	Tổng cộng	93	3.270.858	100,00

❖ **Danh sách cổ đông lớn**

STT	Họ và tên	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Bộ LĐTBXH	782-HĐNN	12 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	2.453.143	75,00
2	Hà Thị Thông	012983788	8-A1 Tập thể Trần Quốc Toản, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	383.400	11,72
	Tổng cộng			2.836.543	86,72

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:

Trong năm 2017 Công ty cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO không có sự thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

d) Giao dịch cổ phiếu Quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. BÁO CÁO CÁC TÁC ĐỘNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

6.1 Khai thác nguồn và Quản lý nguồn lao động

Nguồn lao động và hoạt động khai thác đào tạo nguồn hiện nay của công ty chủ yếu ở khu vực từ miền Trung trở vào. Để đáp ứng các đơn hàng mà đối tác nước ngoài yêu cầu cần tay nghề và trình độ lao động cao; công ty cũng mở rộng khai thác nguồn sang các khu vực đào tạo nghề như: tại các trường Cao đẳng nghề, Đại học kỹ thuật...chú trọng đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng bổ túc nghề cho nguồn cung ứng kỹ thuật cao. Xây dựng chính sách sử dụng nguồn một cách hiệu quả nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra.

6.2 Tuân thủ pháp luật về hoạt động cung ứng nhân lực

- Công ty luôn tuân thủ đúng pháp luật, quy định, chủ trương của Nhà nước và áp dụng luật tối đa để phục vụ công tác quản lý.
- Đối với các tổ chức quản lý lao động ở các nước sở tại, Công ty luôn phải tuân thủ các quy định, pháp luật của nước sở tại.

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động

- Nhân lực là nhân tố để tạo ra giá trị kinh tế cho doanh nghiệp. Bên cạnh các chính sách đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, Công ty luôn duy trì mức thu nhập ổn định cho nhân viên; bên cạnh đó luôn tuân thủ luật lao động về trả lương theo đúng thời hạn hợp đồng, quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, các chế độ: thai sản, ốm đau, hưu trí, tử tuất....Quan tâm đến đời sống tinh thần bằng cách tạo môi trường làm việc tốt nhất, tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao cho cán bộ để phát huy hết khả năng, nỗ lực cống hiến vì mục tiêu và định hướng phát triển của công ty.
- Chính sách đào tạo: Để nâng cao năng suất lao động, ngoài việc đầu tư chính sách nâng cao trình độ nhân viên, công ty tiên hành quy hoạch đào tạo đội ngũ kế thừa, trẻ hóa cán bộ tại các đơn vị nhằm tăng sức sáng tạo và hiệu quả trong công tác.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2017 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong SXKD, công tác sắp xếp cơ cấu tổ chức, khai thác thị trường không thuận lợi nhưng Ban Tổng giám đốc và CBCNV Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO đã cố gắng vượt qua khó khăn, thử thách, nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu bảo toàn vốn, kinh doanh có lãi và có tổ chức cho cổ đông, thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao.

- Thực hiện đúng chức trách tham mưu cho HĐQT và làm đúng tinh thần các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đề ra.

- Có kế hoạch cụ thể, chi tiết với tình hình thực tế để xây dựng và phát huy hiệu quả kinh doanh tốt nhất. Công tác quản lý lao động và mạng lưới khai thác thị

trường ngày càng chuyên nghiệp. Năng lực quản lý của đội ngũ CBCNV có tinh thần trách nhiệm cao luôn bám sát và tận tâm với các em thực tập sinh và người lao động. Giải quyết kịp thời các yêu cầu và thắc mắc của người lao động giúp các em hoàn thành hợp đồng và về nước đúng hạn, không vi phạm luật pháp của nước sở tại.

- Thông qua các kỳ họp Hội đồng Quản trị định kỳ, bất thường, Ban Tổng giám đốc luôn báo cáo tình hình hoạt động cụ thể, đề xuất kế hoạch phù hợp và các phương hướng giải quyết khó khăn.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc đã đáp ứng được các yêu cầu quản lý công ty theo đúng Điều lệ, nhiệm vụ được giao. Nhìn chung, Ban Tổng giám đốc đã chấp hành đúng Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty dưới sự chỉ đạo của HĐQT và giám sát của Ban kiểm soát.

- Ban Tổng giám đốc sẽ tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản trong công tác quản lý nội bộ Công ty.

b. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Trong điều kiện chung của cả nước gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính, lạm phát tăng cao, lao động về nước trước hạn gia tăng khiến nhiều doanh nghiệp xuất khẩu gặp khó khăn. Trong điều kiện đó Công ty vẫn đạt chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, bảo toàn vốn nhà nước, kinh doanh có lãi, hiệu quả kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận đạt, đời sống người lao động được cải thiện là nỗ lực lớn của tập thể cán bộ công nhân viên và Ban Tổng giám đốc. Căn cứ tiêu chí đánh giá, xếp loại thực hiện Bộ quy tắc ứng xử CoC- VN công ty vinh dự được Giấy chứng nhận xếp hạng 5 sao trong các doanh nghiệp xuất khẩu lao động.

- Nhiều giải pháp cho công tác quản lý lao động và phương pháp chống trốn của người lao động đi XKLD tại các thị trường được triển khai đồng bộ, mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

- Năng lực nhạy bén quảng bá, thu hút nguồn lao động tahm gia đi XKLD và tư vấn, định hướng cho người lao động của Cán bộ tuyển dụng ngày càng chuyên nghiệp.

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	38.085.106.191	42,13%	33.202.446.178	39,45%
Tài sản dài hạn	52.331.184.591	58,87%	50.970.717.690	60,55%
Tổng tài sản	90.416.290.782	100%	84.173.163.868	100%
Nợ ngắn hạn	16.144.027.179	28,87%	14.719.038.707	29,95%
Nợ dài hạn	39.779.349.683	71,13%	34.422.782.075	70,05%
Tổng nợ phải trả	55.923.376.862	100%	49.141.820.782	100%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý

- Trong năm, công tác tổ chức quản lý có nhiều sự thay đổi, cán bộ cấp cao nhận nhiệm vụ mới, một số nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo luật định. Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác định hướng phát triển. Công tác tài chính rõ ràng, chính xác giúp hoạt động quản trị của Ban lãnh đạo được thuận lợi. Chính sách phúc lợi, lương, thưởng cho người lao động được quan tâm. Luôn tạo điều kiện thuận lợi để phát huy tối đa năng lực, trí tuệ của tập thể và cá nhân, bố trí lao động hợp lý đảm bảo không lãng phí và đáp ứng được công việc hiệu quả nhất.

- Tăng cường phân quyền cho các Trưởng bộ phận để đảm bảo tính hiệu quả, sâu sát và nhanh chóng trong việc triển khai công việc. Luôn rà soát và khắc phục kịp thời các tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo thông suốt về quy trình làm việc từ lãnh đạo đến nhân viên.

4. Kế hoạch năm 2018

- Chỉ đạo việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản với hiệu quả cao nhất, đồng thời nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

- Ban Tổng giám đốc công ty xây dựng kế hoạch, cùng song hành với các đơn vị, giải quyết kịp thời mọi vấn đề phát sinh, chia sẻ khó khăn cùng các đơn vị, có kế hoạch đào tạo, thương xuyên đào tạo lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công ty.

- Triển khai có hiệu quả phương thức nâng cao chất lượng quản lý. Chuẩn bị điều kiện cần thiết để triển khai áp dụng tiêu chuẩn ISO đáp ứng yêu cầu thực tế, áp dụng phần mềm tin học, công nghệ vào công tác quản lý xuất khẩu lao động, tài liệu, tài chính, nhân sự, quản lý hành chính, chăm sóc khách hàng, văn hóa doanh nghiệp.

- Tập trung nỗ lực điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Xuất khẩu lao động: dự kiến số lao động đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài năm 2018 như sau:

Thị trường	Đơn vị tính	Số lượng	Ngành nghề
Nhật Bản	Người	100	Thợ hàn, xây dựng, nông nghiệp, thực phẩm, cơ khí, đúc nhựa, điều dưỡng....
Hàn Quốc	Người	100	Thuyền viên, nghiệp vụ nhà hàng...
Singapore	Người	30	Thuyền viên tàu 5 sao
Malaysia	Người	70	
Tổng cộng:		300	

Bảng 1: Số liệu dự kiến XKLD năm 2018

(Nguồn: Bảng đăng ký chỉ tiêu của các phòng thị trường, tư vấn và quản lý)

+ Xác định rõ các thị trường trọng điểm cho công tác XKLD đối với toàn Công ty, từng đơn vị chuyên quản trên cơ sở đó có những chính sách, cơ chế linh hoạt với từng thị trường.

+ Tiếp tục giữ vững và cung ứng lao động cho các thị trường truyền thống của công ty. Tìm hiểu thông tin, tập trung thực hiện, phát triển khai thác hợp đồng sang các thị trường mới như Đông Âu; Trung Đông, Châu Mỹ và đặc biệt là sau giai đoạn công ty hồi phục lại các thị trường trước đây đã thực hiện.

+ Đầu tư tập trung công tác đào tạo và tập huấn cho người lao động xuất khẩu; kiên quyết không chạy theo số lượng làm ảnh hưởng đến chất lượng lao động và uy tín của công ty. giữ mối quan hệ thường xuyên và mật thiết với các cơ quan quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động cả trong và ngoài nước, các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá thương hiệu, uy tín công ty.

- Dự kiến chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu bán hàng	Triệu đồng	27.703,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.750,00
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.400,00
4	Cổ tức bình quân 4%	Triệu đồng	1.308,34
5	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu đồng	91,65

Bảng 2: Số liệu dự kiến một số chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh năm 2018
(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiểm kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Là công ty Cổ phần được Cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (đến nay Bộ nắm giữ 75% vốn). Do vậy, công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Bộ và Cục Quản lý lao động ngoài nước trong hoạt động.

- Hoạt động chính đem lại doanh thu cho Công ty là hoạt động đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và các dịch vụ phục vụ người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo Quy định của pháp luật.

- Công ty có nhiều lợi thế về thương hiệu, cơ sở vật chất, nguồn lực lao động.

- Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn.
 - Tuy nhiên, sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất khẩu lao động ngày càng lớn. Các công ty XKLD mới ra đời có lợi thế về quản trị, chính sách tài chính linh hoạt... đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty, đặc biệt trong các thị trường.
 - Thị trường xuất khẩu lao động của công ty chủ yếu tập trung cho thị trường chính Nhật Bản và Hàn Quốc. Công ty đã và đang có nhiều biện pháp tích cực để tìm kiếm các đơn hàng có chất lượng.
 - Công tác tài chính và kế hoạch được thực hiện theo đúng Quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
 - Công tác đào tạo nghề, đặc biệt là đào tạo trung cấp nghề hầu như không tuyển sinh được học viên.
 - Công ty có Trường TCN Nhân lực Quốc tế chủ yếu đào tạo cho người lao động đi lao động nước ngoài (năm 2017 đào tạo được 626 lao động) và các khóa đào tạo nghề, ngoại ngữ ngắn hạn theo nhu cầu xã hội.
 - Hoạt động du lịch do sự cạnh tranh nên thị phần ngày càng khó thâm nhập và thu hút khách, tập trung các khách hàng cũ, khách hàng thân thiết là các cơ quan, đơn vị nhà nước, các trường học...
 - Hoạt động cho thuê văn phòng đạt được nhiều khả quan với 90% số phòng cho thuê được phủ kín. Công ty chú trọng những khách hàng lớn thuê trọn sàn với những ngành nghề như: kiểm toán, tư vấn tài chính, logistics, du lịch, tạo sự sang trọng cho bộ mặt hoạt động của tòa nhà.
 - Trong năm 2017, doanh thu và thu nhập khác có giảm (do doanh thu bán vé máy bay không đạt), chỉ tiêu lợi nhuận vẫn đạt 68% kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của năm 2017 tăng so với năm 2016. Lợi nhuận sau thuế của năm 2017 đạt là 1,582,182,213đ tăng cao hơn năm 2016 là 509.628.414đ.
 - Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết của HĐQT, năm 2017 có nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của năm 2017 tăng so với năm 2016. Lợi nhuận sau thuế của năm 2017 đạt là 1,582,182,213đ tăng cao hơn năm 2016 là 509.628.414đ.
 - Trong năm 2018 và những năm tiếp theo công ty tập trung củng cố và phát triển thế mạnh hiện có, tăng cường khả năng cạnh tranh, cắt giảm các chi phí bất hợp lý.
 - Tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng thu nhập cho người lao động thông qua việc không ngừng cải tiến phương thức hoạt động, có phương án sử dụng hợp lý nguồn tài chính để tối đa lợi nhuận.
- Hội đồng Quản trị đã chú trọng công tác giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt được hiệu quả, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2017, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao.

- Thực hiện đúng chức trách tham mưu cho HĐQT và làm đúng tinh thần các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đề ra.
- Có kế hoạch sát với tình hình thực tế để xây dựng và phát huy hiệu quả kinh doanh tốt nhất.
- Thông qua các kỳ họp Hội đồng quản trị định kỳ, bất thường, Ban tổng giám đốc luôn báo cáo tình hình hoạt động cụ thể, đề xuất kế hoạch phù hợp và các phương hướng giải quyết khó khăn.
- Hoạt động của Ban tổng giám đốc đã đáp ứng được các yêu cầu quản lý công ty theo đúng điều lệ, nhiệm vụ được giao. Nhìn chung, Ban Tổng giám đốc đã chấp hành đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty dưới sự chỉ đạo của HĐQT và giám sát của Ban kiểm soát.
- Ban tổng giám đốc sẽ tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản trong công tác quản lý nội bộ Công ty.
- Hội đồng quản trị đã chú trọng công tác giám sát hoạt động điều hành của Ban tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của công ty được hiệu quả, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 mà Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Tổng giám đốc, tăng cường công tác quản trị và kiểm soát rủi ro.
- Cải tiến hệ thống quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu mô hình hoạt động mới và quy mô phát triển của Công ty.
- Tăng cường củng cố thị trường xuất khẩu lao động truyền thống và tìm kiếm thị trường tiềm năng mới.
- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị.
- Định hướng trong việc bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn.
- Định hướng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo nhân sự quản lý người lao động đang làm việc ở nước ngoài để giảm tỉ lệ lao động bỏ trốn và vi phạm hợp đồng.
- Phối hợp hỗ trợ Ban Tổng giám đốc phấn đấu, đạt mức doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch sản xuất kinh doanh. Công tác khai thác thị trường và tạo nguồn trong nước tập trung mục tiêu nâng cao chất lượng và tăng số lượng lao động đi xuất khẩu lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Phạm Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	01/11/2017
2	Ông Vũ Hồng Oai	Thành viên HĐQT	01/11/2017
3	Bà Nguyễn Thị Hoài Thu	Thành viên HĐQT	21/08/2015
4	Ông Nguyễn Thế Hiên	Thành viên HĐQT	21/08/2015
5	Ông Trịnh Duy Chấn	Thành viên HĐQT	21/08/2015
6	Bà Hà Thị Thông	Thành viên HĐQT	23/06/2017

☒ Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT

❖ Phạm Thị Hồng Vân – Chủ tịch HĐQT

Số CMND:	024473899
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1967
Nơi sinh:	Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 52 Hoa Đào, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật, Kỹ sư Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số lượng chứng khoán sở hữu:	1.314.643 cổ phần, tương đương 40,19% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu	6.300 cổ phần, tương đương 0,19% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn góp của Bộ LĐT BXH	1.308.343 cổ phần, tương đương 40,00% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Bộ LĐT BXH: 2.453.143 cổ phần, tương đương 75,00% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Nguyễn Thế Hiên – Chủ tịch HĐQT

Số CMND: 022841710

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1956

Nơi sinh: Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 3E/5 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân Sư phạm

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 00,00% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn góp của Bộ LĐTĐBXH 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Bộ LĐTĐBXH: 2.453.143 cổ phần, tương đương 75,00% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Trịnh Duy Chấn – Thành viên HĐQT

Số CMND: 034075007554
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1975
Nơi sinh: Thái Bình
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Phòng 307 Nhà 7A Tập thể Bộ LĐT BXH
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Tài chính, Cử nhân Luật, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Vụ phó Vụ Kế hoạch Tài chính – Bộ LĐT BXH
Số lượng chứng khoán sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Bộ LĐT BXH: 2.453.143 cổ phần, tương đương 75,00% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Hà Thị Thông – Thành viên HĐQT

Số CMND: 012983788
Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1969
Nơi sinh: Bắc Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú:	P2101 Nhà T06 – KĐT Vinhomes Times City – 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	10/10
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy sản Khu vực 1
Số lượng chứng khoán sở hữu:	504.815 cổ phần, tương đương 15,43% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân	383.400 cổ phần, tương đương 11,72% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn góp của CTCP Thủy sản Khu vực 1	121.415 cổ phần, tương đương 3,71% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	CTCP Thủy sản Khu vực 1: 121.415 cổ phần, tương đương 3,71% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không có

(Sơ yếu lý lịch của Ông Vũ Hồng Oai và Bà Nguyễn Thị Hoài Thu vui lòng xem tại mục Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành)

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: hiện nay công ty không thành lập tiểu ban HĐQT

c) Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2017 có những sự thay đổi như sau:

- Căn cứ Quyết định số 1199/QĐ-LĐTĐ ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Nguyễn Thế Hiên, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kể từ ngày 01/11/2017;
- Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhân Lực Quốc Tế SOVILACO về việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị đối với ông Nguyễn Thế Hiên;

❖ Năm 2017, HĐQT đã có các cuộc họp với sự tham dự của các thành viên như sau:

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do ko tham dự
1	Bà Phạm Thị Hồng Vân	Chủ tịch	06	100%	
2	Ông Vũ Hồng Oai	Thành viên	05	83,3%	Công tác Đài Loan
3	Ông Nguyễn Thế Hiên	Thành viên	06	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Hoài Thu	Thành viên	06	100%	
5	Ông Trịnh Duy Chấn	Thành viên	06	100%	
6	Bà Hà Thị Thông	Thành viên	02	33,3%	Tham gia HĐQT từ 23/6/2017
7	Ông Vũ Minh Xuyên	Thành viên	01	16,7%	Nghi hưu theo chế độ. Thôi làm TVHĐQT từ 23/6/2017
8	Ông Lê Trung Nam	Thành viên	04	66,7%	Thôi làm TVHĐQT từ 23/6/2017

- Các Nghị quyết và Quyết định năm 2017 của Hội đồng quản trị:

S T T	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung
1	09/NQ-HĐQT	18/01/2017	<p>Giao cho Ban điều hành thực hiện các công việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo tổng kết công tác năm 2016 và Kế hoạch chỉ tiêu kinh doanh năm 2017. + Phương án tổ chức nhân sự. + Quy chế hoạt động các phòng Thị trường, Phòng Tư vấn, Phòng QLLĐ&PTTT. + Cơ chế khoán và Quy chế chi tiêu nội bộ. + Phương án giải tỏa khu đất Gò Vấp để xây dựng cơ sở đào tạo.
2	09B/NQ-HĐQT	22/06/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chương trình nghị sự và các văn kiện trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. - Thông qua ngày và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
3	10/NQ-ĐHĐCĐ	23/06/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả kinh doanh năm 2016 hợp nhất toàn công ty - Thông qua các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh 2017. - Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017. - Thông qua chế độ tiền lương, thưởng, thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017. - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điểm trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. - Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2015-2020. - Thông qua bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2015-2020. - Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính
4	11/NQ-HĐQT	10/8/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017; căn cứ tình hình kinh doanh 06 tháng đầu năm, BDH cần đẩy mạnh hoạt động kinh doanh 06 tháng cuối năm, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ 2017 đã giao

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2016 - Thông qua mức giá tham chiếu cổ phiếu ngày giao dịch đầu tiên trên hệ thống giao dịch UpCoM tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX): 18.900 đồng/cổ phiếu - Thông qua nội dung sửa đổi: “ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT” và “ Quy chế quản trị nội bộ” - Thông qua sắp xếp lại bộ phận kinh doanh và thành lập Phòng Quản lý lao động và phát triển thị trường. - Các vấn đề liên quan đến chi nhánh Nhật Bản và các văn phòng đại diện - Quy chế lương và Thang, bảng lương xem xét lại cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Quy chế chi tiêu nội bộ: điều chỉnh lại cho phù hợp với nguyên tắc” thu đủ bù chi và có tích lũy”
5	12/NQ-HĐQT	30/10/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Thế Hiên kể từ ngày 01/11/2017 để nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định. - Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc với bà Phạm Thị Hồng Vân kể từ ngày 01/11/2017 để ứng cử chức danh Chủ tịch HĐQT.
6	13/NQ-HĐQT	31/10/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc bầu bà Phạm Thị Hồng Vân đảm nhận chức danh Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 01/11/2017.
7	14/NQ-HĐQT	01/11/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Vũ Hồng Oai kể từ ngày 01/11/2017.

- Các biên bản họp của HĐQT trong năm 2017:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	09/SVLC- BB	18/01/2017	Trích lục nội dung tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT
2	9A/SVLC-BB	28/03/2017	<ul style="list-style-type: none"> - ĐIỀM LẠI NQ 09 NGÀY 18/01/2017 - Thông qua phương án xây dựng ký túc xá - Thông qua phương án tái cơ cấu nhân sự

			<ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông - Việc giải tỏa khu đất Gò Vấp để xây dựng cơ sở đào tạo - Báo cáo tài chính năm 2016 đang kiểm toán - Hồ sơ đăng ký UpCoM
3	9B/SVLC-BB	30/05/2017	Trích lục nội dung tại Nghị quyết số 09B/NQ-HĐQT
4	10/SVLC-BB	23/06/2017	Trích lục nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT
5	11/SVLC-BB	10/08/2017	Trích lục nội dung tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT
6	12A/SVLC-BB	30/10/2017	Trích lục nội dung tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT
7	12B/SVLC-BB	30/10/2017	Trích lục nội dung tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT & 14/NQ-HĐQT

d) Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Các thành viên HĐQT không điều hành trong năm đã tham gia các cuộc họp của HĐQT trao đổi, đóng góp và đưa ra các giải pháp thúc đẩy các hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

+ Thành viên

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Chu Vĩnh Phúc	Trưởng ban kiểm soát	21/08/2015
2	Bà Phạm Thị Thắm	Thành viên	21/08/2015
3	Ông Trần Duy Long	Thành viên	23/06/2017

+ Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

❖ Chu Vĩnh Phúc – Trưởng ban

Số CMND: 022429450
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1972
Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú:	359/12 Phạm Văn Hai, Phường 3, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số lượng chứng khoán sở hữu:	6.800 cổ phần, tương đương 0,21% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân	6.800 cổ phần, tương đương 0,21% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không có

❖ Phạm Thị Thắm – Thành viên

Số CMND:	025919815
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1985
Nơi sinh:	Hà Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	20/6 Cống Lỡ, Phường 15, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Du lịch, Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Chuyên viên Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ	Không có

chức khác:

Số lượng chứng khoán sở hữu: 2.700 cổ phần, tương đương 0,08% vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân 2.700 cổ phần, tương đương 0,08% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện 0 cổ phần

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

❖ **Trần Duy Long – Thành viên**

Số CMND: 011777879

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1967

Nơi sinh: Yên Bái

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Thôn Phan Xá – Xã Uy Nỗ - Đông Anh – Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng kế toán CTCP Thủy sản Khu vực 1

Số lượng chứng khoán sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: CTCP Thủy sản Khu vực 1: 121.415 cổ phần, tương đương 3,71% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và hoạt động SXKD của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tài chính hàng quý năm của công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm.
- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

+ Đối với tiền lương:

- Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Trưởng ban kiểm soát hưởng lương theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2015, Nghị định 53/2016/NĐCP ngày 13/06/2016 Thông tư 28/2016/TT/BLĐTBXH ngày 01/09/2016). Thành viên HĐQT độc lập không hưởng lương.

+ Đối với thù lao:

- Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được hưởng mức thù lao mà Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT và ban kiểm soát trong năm 2017 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 1.200.000 đồng/ người/ tháng
- Thành viên HĐQT: 1.000.000 đồng/ người/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/ người/ tháng

+ Đối với tiền thưởng:

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban Tổng giám đốc. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

+ Các lợi ích khác: ngoài tiền lương, thù lao và tiền thưởng đã trình bày trên. Chủ tịch và Ban Tổng giám đốc được trang bị các phương tiện và dụng cụ để phục vụ công tác.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO luôn tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, quy định pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

1. Ý kiến của kiểm toán: (Đính kèm công văn số 165/SVLC/TV ngày 16/4/2018)
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đính kèm Báo cáo tài chính hợp nhất toàn công ty năm 2017 đã được công ty AASCS thực hiện kiểm toán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC QUỐC TẾ SOVILACO
(MÃ CHỨNG KHOÁN: SVL)
Niên độ tài chính: 01/01/2017 đến 31/12/2017**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2018

**NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Chu Vĩnh Phúc

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Hồng Oai